

Bản án số: 114/2020/HSST
Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Phạm Ngọc Thiệp;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/HSST – QĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Chá A V; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995; tại xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Chá Vả C, sinh năm: 1963; con bà: Vừ Thị S, sinh năm: 1965; bị cáo có vợ: Giàng Thị X, sinh năm: 1993 và 02 con, lớn 9 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-6-2020, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- **Bị hại:** Anh Giàng A T; sinh năm: 1994; địa chỉ: Bản P, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.(Có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Hồng Q; sinh năm: 1985; Bản N, xã HM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 21-11-2019 Chá A V đi qua nhà anh Giàng A T; trú tại: Bản P, xã PL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28 của gia đình anh Thành, xe vẫn cắm chìa khóa, nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Quan sát không thấy ai, V lại gần và dắt xe ra khỏi hiên nhà anh T, dắt đi được khoảng 100 mét thì V nổ máy và điều khiển xe đi về hướng xã ML, huyện Sông Mã. Đến khu vực bản H, xã ML, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, V dừng xe và ngủ lại ở một lán nương ven đường. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 22-11-2019 V dậy mở cốp xe thì phát hiện có một Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Giàng A T.

Khoảng 14 giờ ngày 22-11-2019 V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi đến quán sửa chữa xe của anh Lê Hồng Q; trú tại: bản N, xã HM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, V đã bán chiếc xe trên cho anh Q với giá 5.500.000^d (V nói chiếc xe trên là xe của V). Sau khi bán được xe, V bắt xe ôm đi về nhà và tiêu sài hết số tiền trên.

Đến ngày 24-6-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã triệu tập Chá A V đến làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La Chá A V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Ngày 24-6-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28 mà Chá A V trộm cắp của bị hại Giàng A T mua năm 2015.

Kết luận số: 153/KL-HĐ ĐGTS ngày 24-6-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận: “ Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28 xe đã qua sử dụng 12.750.000^d (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn”.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Bị hại anh Giàng A T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Nay yêu cầu bị cáo Chá A V bồi thường tiền công truy tìm tổng số tiền 16.400.000^d.

Ngày 21-9-2020 bị cáo Chá A V và gia đình đã tự nguyện nộp tiền bồi thường tiền công truy tìm cho bị hại Giàng A T số tiền 2.000.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT-VKS, ngày 17-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Chá A V về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chá A V về

điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chá A V phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chá A V từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Chá A V.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Giàng A T đã nhận lại tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28. Buộc bị cáo bồi thường tiền công truy tìm cho bị hại tổng số tiền là 5.000.000^d. Bị cáo đã bồi thường trước 2.000.000^d, còn phải bồi thường tiếp là 3.000.000^d..

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Lê Hồng Q: Bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Hồng Q số tiền 5.500.000^d.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa anh Giàng A T: Đề nghị bị cáo Chá A V bồi thường tiền công truy tìm tổng cộng là 16.400.000^d. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa anh Lê Hồng Q: Yêu cầu bị cáo Chá A V bồi thường cho anh số tiền 5.500.000^d. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo ông Đàm Mạnh Hùng có đơn xin giải quyết vắng mặt và gửi bản bào chữa cho bị cáo. Xét việc vắng mặt của người bào chữa

có lý do, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[2]. Ngày 21-11-2019 Chá A V đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28 xe đã qua sử dụng giá trị còn lại là 12.7500.000^d (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) của anh Giàng A T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chá A V đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt.

Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Xét lời đề nghị của người bào chữa không có căn cứ do vậy không được chấp nhận.

Bị cáo Chá A V đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Đối với Lê Hồng Q là người mua xe máy bị cáo Chá A V. Anh Q không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không xem xét xử lý đối với Lê Hồng Q là có căn cứ,

cần chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại anh Giàng A T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28. Ngoài ra bị hại đề nghị bị cáo Chá A V bồi thường tiền công truy tìm tổng số tiền là 16.400.000^d. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh chi phí hợp lệ cho việc truy tìm tài sản. Xét thấy thực tế bị hại cũng đã tổ chức truy tìm tài sản bị trộm cắp. Nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường tiền công truy tìm cho bị hại số tiền 5.000.000^d. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho bị hại tiền công truy tìm số tiền 2.000.000^d. Còn phải bồi thường tiếp số tiền là 3.000.000^d.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Q yêu cầu bị cáo Chá A V bồi thường số tiền 5.500.000^d là tiền anh Lê Hồng Q mua chiếc xe máy bị cáo trộm cắp của anh Giàng A T, bị cáo nhất trí. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và anh Lê Hồng Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh Lê Hồng Q.

Vận dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo Chá A V, bị hại Giàng A T là hộ nghèo năm 2020. Là dân tộc thiểu số, ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo, bị hại. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Chá A V phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Chá A V 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-6-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận bị hại Giàng A T đã nhận lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đỏ - đen, BKS: 26M1 – 068.28 xe đã qua sử dụng. Buộc bị cáo Chá A V bồi thường tiền công truy tìm cho bị hại Giàng A T số

tiền 5.000.000^d. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000^d (Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu số: AA/2016/0004326, ngày 21-9-2020). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Q: Buộc bị cáo Chá A V bồi thường cho anh Lê Hồng Q số tiền 5.500.000^d (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Chá A V. Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bị hại Giàng A T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Chá A V, bị hại Giàng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hồng Q được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương